TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 413/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2026 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương U, sinh ngày 2004, căn cước công dân số 07xxxxxxxx54, cấp ngày 2021.

Hộ khẩu thường trú: B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Hà Vĩnh Q, sinh ngày 2001, căn cước số 07xxxxxxxx60, cấp ngày 2026.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Phương U và ông Hà Vĩnh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương U và ông Hà Vĩnh Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Hà Bội N, sinh ngày 2024 cho bà Nguyễn Phương U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Phương U không yêu cầu ông Hà Vĩnh Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Hà Vĩnh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Hà Vĩnh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Phương U và ông Hà Vĩnh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Phương U tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033480 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Nguyễn Phương U số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 11 - TP.HCM;
- UBND P.V, TP.HCM) (giấy CNKH số: 70 ngày 2024);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
(Phòng THADS khu vực 11 - TP. HC);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà